

Bản án số: 137/2023/DS-PT
Ngày 29 - 8 - 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 144/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn Kh, sinh năm 1968; Địa chỉ: số 5/289, ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ: số 5/302B, ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Liêu Thị Cẩm H, sinh năm 1966; Địa chỉ: số 5/302B, ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1967; Địa chỉ: số 5/289, ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

3/ Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh B; Địa chỉ: Số 12, đường T, phường 3, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Kim Th; Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B (vắng mặt).

4/ Ông Dương Chính H, sinh năm 1939 (vắng mặt);

5/ Ông Dương Lèn H, sinh năm 1972 (vắng mặt);

6/ Ông Dương Lèn Ch, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 459, khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh S.

7/ Bà Dương Lèn N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 50 Bến Phú L, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8/ Ông Dương Lèn X; nơi cư trú cuối cùng: Số 459, khóm B, phường Vĩnh P, thị xã V, tỉnh S; nơi ở hiện nay: Không rõ địa chỉ (vắng mặt).

9/ Bà Dương Thị Lèn S, sinh năm 1974; hộ khẩu: Số 459, khóm B, phường Vĩnh P, thị xã Vĩnh C, tỉnh S; nơi ở hiện nay: Không rõ địa chỉ (vắng mặt);

10/ Bà Liên Thị Yên (vắng mặt);

11/ Bà Liên Thị Phụng, sinh năm 1977 (vắng mặt);

12/ Ông Liên Văn Thảo, sinh năm 1975 (vắng mặt);

13/ Ông Liên Văn Hải, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Thào L, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh B.

14/ Bà Liên Thị Pho (vắng mặt);

15/ Bà Liên Thị Mai (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh B.

16/ Bà Liên Quỳnh Nh; nơi cư trú cuối cùng: Ấp Thào L, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh B; nơi ở hiện nay: không rõ địa chỉ (vắng mặt).

17/ Ông Lâm Hồng T, sinh năm 1957 (vắng mặt);

18/ Ông Lâm Văn K, sinh năm 1954 (vắng mặt);

19/ Bà Lâm Thị B, sinh năm 1955 (vắng mặt);

20/ Bà Lâm Thị A, sinh năm 1969 (vắng mặt);

21/ Ông Lâm Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Thào L, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh B.

22/ Bà Lâm Thị V sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 39, khóm 5, phường 5, thành phố B, tỉnh B.

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn ông Lâm Văn Kh trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp của cha mẹ ông là cụ Lâm Văn L, sinh năm 1920, chết năm 2006 và cụ Vương Thị L1, sinh năm 1921, chết năm 2001, khai phá sử dụng từ năm 1986. Cụ L và cụ L1 có 11 người con gồm: Lâm Hồng T, Lâm Văn K, Lâm Thị B, Lâm Thị A, Lâm Văn H, Lâm Văn Kh, Lâm Văn H, Lâm Thị V, Lâm Văn K1 (là liệt sỹ, hy sinh năm 1968 không có vợ con), Lâm Thị Ngh (chết năm 2016), Lâm Thị Y (chết năm 2019). Khi còn sống cụ L và cụ L1 đã phân chia cho các con mỗi người một diện tích đất để sử dụng, canh tác và sinh sống, ai cũng được chia một phần.

Năm 1990, ông Lâm Văn Kh ra riêng cất nhà ở nên cụ L và cụ L1 cho ông Kh quyền sử dụng đất đang tranh chấp tại thửa 0781, tờ bản đồ số 11, thành lập năm 1997 tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B (diện tích 1.200m²) và nhiều thửa đất khác (tổng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8.420m²). Năm 1995, nhà nước có chính sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho người dân theo quyết định số 32/QĐ-UB ngày 24/4/1995 nên ông Kh và cụ L cùng làm thủ tục kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Kh được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 ngày 08/11/1995, cùng ngày 08/11/1995, cụ Lâm Văn L cũng được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630317 theo quyết định số 32/QĐ-UB ngày 24/4/1995.

Ông Lâm Văn H đang sử dụng đất tại thửa 0779 tờ bản đồ số 11 giáp ranh, thành lập năm 1997 do cụ Lâm Văn L đứng tên. Thửa đất số 0779 giáp ranh với thửa đất 0781 của ông Kh. Năm 2015, ông Lâm Văn H thuê xe cuốc ủi ao nuôi tôm lấn chiếm đất của ông Kh, diện tích lấn chiếm có chiều ngang khoảng 7,5m x chiều dài khoảng 47,5m, ông H chặt các cây dừa, cây quách của ông trồng trên đất, ông không đồng ý nhưng ông H vẫn lấn chiếm từ đó phát sinh tranh chấp. Do đó, ông Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lâm Văn H trả lại diện tích đất tranh chấp 352,8m² thuộc thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B (theo đo đạc thực tế tại mặt bằng hiện trạng thửa đất của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu ngày 15/6/2020 có tổng diện tích là 448,4m²) được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh.

Theo bản tự khai và các lời khai, bị đơn ông Lâm Văn H trình bày:

Ông Lâm Văn H thống nhất ý kiến trình bày của ông Lâm Văn Kh về nguồn gốc đất tranh chấp, thống nhất về họ tên, năm sinh, năm chết, hàng thừa kế của cụ Lâm Văn L và cụ Vương Thị L1. Ông Lâm Văn H là con trai nhỏ nhất trong gia đình. Thời điểm năm 1995, ông sinh sống tại Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên ông không biết việc gia đình kê khai đăng ký để đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông cũng có đất cụ L, cụ L1 cho nhưng không kê khai đăng ký quyền

sử dụng đất diện tích đất được cụ Liễu, cụ L1 phân chia cho nên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên của ông Lâm Văn L. Năm 1996, ông trở về sinh sống tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B và do ông Liễu và bà Liễu đều đã lớn tuổi không đủ sức khỏe để canh tác được nên ông là người trực tiếp canh tác diện tích đất tại thửa 0779 tờ bản đồ số 11, thành lập năm 1997.

Quá trình sử dụng đất ban đầu ông trồng rẫy. Sau đó, nhà nước có chính sách chuyển đổi sang nuôi tôm, ông H vẫn sử dụng đúng diện tích như hiện nay và sử dụng cả diện tích đất tranh chấp. Ông Lâm Văn Kh xây nhà ở và hàng rào giáp ranh với đất tranh chấp nhưng ông Kh không có ý kiến về việc ông H sử dụng đất. Năm 2016, ông H ủ ao nuôi tôm thì ông Kh cho rằng ông lấn chiếm đất và xảy ra tranh chấp. Theo đơn khởi kiện của ông Kh yêu cầu ông H giao trả diện tích đất tranh chấp được đo đạc thực tế có tổng diện tích là 448,4m² thì ông H không đồng ý do ông không lấn chiếm đất của ông Kh. Đồng thời, ông Lâm Văn H yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 cấp ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh, vị trí tại thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B, diện tích 448,4m² do ông Kh đã tự ý kê khai đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất khi không có mặt các anh chị em trong gia đình, việc ông Kh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các anh chị em không biết; yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất tranh chấp 448,4m² là di sản cha mẹ ông là cụ Lâm Văn L và cụ Vương Thị L1 chết để lại, không phải tài sản của ông Kh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị C trình bày: Bà Cúc là vợ của ông Lâm Văn Kh, bà thống nhất ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Lâm Văn Kh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Liêu Thị Cẩm H trình bày: Bà là vợ của ông Lâm Văn H thống nhất ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Lâm Văn H.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Lâm Thị A, bà Lâm Thị V, ông Lâm Hồng T trình bày: thống nhất ý kiến trình bày của bị đơn ông Lâm Văn H, xác định đất tranh chấp thuộc thửa 0781, tờ bản đồ số 11, hệ thống bản đồ thành lập năm 1997. Diện tích đất tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Văn Kh nhưng khi ông Kh kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995 thì các anh em không được biết. Quá trình sử dụng đất từ năm 1995 đến nay do ông Lâm Văn H sử dụng. Đồng thời các đương sự ông Thái, bà Viêt, bà Ạm đều thống nhất ông Lâm Văn Kh chỉ được cụ L và cụ L1 cho 01 nền nhà thuộc một phần thửa 781 giáp ranh với đất tranh chấp đã được ông Kh xây hàng rào bao quanh. Đất tranh chấp nằm ngoài hàng rào là đất của ông Liễu và bà Liễu cho ông Lâm Văn H.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Dương Chính Hoạch, bà Liên Thị Yén, bà Liên Thị Pho, bà Liên Thị Mai, bà Liên Thị Phụng,

ông Liên Văn Hải, ông Liên Văn Thảo thống nhất trình bày: không yêu cầu giải quyết quyền lợi gì trong vụ án do bà Lâm Thị Ngh, bà Lâm Thị Y đã nhận tài sản phân chia xong.

Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Lâm Văn K, bà Lâm Thị B, ông Lâm Văn H, bà Liên Quỳnh Nh, ông Dương Lèn H, ông Dương Lèn Ch, ông Dương Lèn X, bà Dương Thị Lèn S, bà Dương Lèn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến được.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 144/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Kh đối với ông Lâm Văn H.

2. Buộc ông Lâm Văn H giao trả quyền sử dụng đất tranh chấp thuộc thửa số 0781, tờ bản đồ số 11, thành lập năm 1997 tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B cho ông Lâm Văn Kh qua đo đạc thực tế đất có diện tích 448,4m² định vị, số đo như sau:

Hướng Đông giáp thửa 779 do ông Lâm Văn H sử dụng có số đo 49,25m.

Hướng Tây giáp thửa 0781 do ông Lâm Văn Kh quản lý sử dụng tính từ mé hàng rào của nhà ông Kh về phía đông có số đo 48,23m.

Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 9,88m.

Hướng Nam giáp đường bê tông 02m có số đo 1,84 + 6,82m.

3. Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh tại một phần thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 năm 1997 diện tích 448,4m² tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B của ông Lâm Văn H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Lâm Văn H kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu công nhận diện tích đất 448,4m² thuộc quyền quản lý của ông và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 448,4m² của ông Kh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lâm Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản dân sự sơ thẩm số 144/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Xét đơn kháng cáo của ông Lâm Văn H nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2.2] Ông Lâm Hồng T, ông Lâm Văn K, bà Lâm Thị B, bà Lâm Thị A, ông Lâm Văn H, bà Liêu Thị Cẩm H, ông Dương Chính Hoạch, ông Dương Lền Hòa, ông Dương Lền Ch, bà Dương Lền N, ông Dương Lền X; bà Dương Thị Lền S, bà Liên Quỳnh Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai; Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, bà Liên Thị Yến, bà Liên Thị Phụng, ông Liên Văn Thảo, ông Liên Văn Hải, bà Liên Thị Pho, bà Liên Thị Mai có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn H yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu công nhận diện tích đất 448,4m² thuộc quyền quản lý của ông và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 448,4m² của ông Kh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại đơn khởi kiện ông Lâm Văn Kh yêu cầu ông Lâm Văn H trả lại quyền sử dụng diện tích ngang 7,5m x dài 47,5m = 352,8m². Tuy nhiên qua đo đạc thực tế đất tranh chấp có diện tích 448,4m² có vị trí, số đo:

Hướng Đông giáp thửa 779 do ông Lâm Văn H sử dụng có số đo 49,25m.

Hướng Tây giáp thửa 0781 do ông Lâm Văn Kh quản lý sử dụng tính từ mé hàng rào của nhà ông Kh về phía đông có số đo 48,23m.

Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 9,88m.

Hướng Nam giáp đường bê tông 02m có số đo 1,84 + 6,82m.

Hiện trạng đất tranh chấp có một phần đất và một phần ao nuôi tôm. Trên đất có 01 cây gòn và 08 cây so đũa tự mọc.

Các đương sự thống nhất xác định diện tích đất tranh chấp theo đơn khởi kiện và diện tích đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế và tại bản vẽ trích đo địa chính đất tranh chấp ngày 15/6/2020 là trên cùng thửa đất và diện tích đất tranh chấp là 448,4m² và không yêu cầu giải quyết về cây trồng trên đất tranh chấp. Đất tranh chấp thuộc thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 tờ thành lập năm 1997 tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh.

[3.2] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Các đương sự thống nhất đất có nguồn gốc của cha tên Lâm Văn L, sinh năm 1920, chết năm 2006 và mẹ tên Vương Thị L1, sinh năm 1921, chết năm 2001, khai phá sử dụng từ năm 1986. Cụ L và cụ L1 có 11 người con gồm: Lâm Hồng T, Lâm Văn K, Lâm Thị B, Lâm Thị A, Lâm Văn H, Lâm Văn Kh, Lâm Văn H, Lâm Thị V, Lâm Văn K1, Lâm Thị Ngh, Lâm Thị Y. Khi còn sống, cụ L và cụ L1 đã thỏa thuận phân chia cho các con mỗi người một diện tích đất để canh tác và sinh sống.

[3.3] Quá trình sử dụng, đăng ký kê khai đất:

[3.3.1] Theo ông Lâm Văn Kh xác định: năm 1990, khi ông Lâm Văn Kh ra riêng cất nhà ở thì được cụ L và cụ L1 cho quyền sử dụng đất tại thửa 0781, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.200m² và nhiều thửa đất khác tổng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8.420m². Năm 1995, nhà nước có chính sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho người dân thì ông Kh và cụ L cùng làm thủ tục kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Kh được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 ngày 08/11/1995; cụ Lâm Văn L cũng được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630317 theo quyết định số 32/QĐ-UB ngày 24/4/1995 cùng ngày 08/11/1995. Ông Kh đã sử dụng đất từ khi được cho đến nay. Ông H sử dụng đất tại thửa 0779 giáp ranh đất với đất thửa 0781 của ông Kh, đất do cụ L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.3.2]. Theo ông H xác định: ông là con trai nhỏ nhất trong nhà, ông sống cùng cụ L và cụ L1. Năm 1995, ông H sinh sống tại Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên ông không biết việc gia đình kê khai đăng ký để đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông cũng không kê khai đăng ký phần đất ông được cha mẹ cho nên diện tích ông được cha mẹ phân chia cho trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên của ông Lâm Văn L. Năm 1996, ông trở về sinh sống tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B và do ông L và bà L1 đã lớn tuổi không đủ sức

khỏe để canh tác nên ông là người trực tiếp canh tác diện tích đất đến khi xảy ra tranh chấp. Ông H xác định phần đất tranh chấp ông đã sử dụng từ năm 1996, khi ông Kh kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã kê khai cả phần diện tích ông H đang sử dụng, được cha mẹ cho nên ông không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông Kh.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản vẽ trích đo địa chính đất tranh chấp ngày 15/6/2020 xác định: diện tích đất tranh chấp là 448,4m², thuộc thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 tờ thành lập năm 1997, tọa lạc tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B được Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh. Xét về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Văn Kh và cụ Lâm Văn L là cấp đại trà theo quyết định số 32/QĐ-UB ngày 24/4/1995 của Ủy ban thị xã Bạc Liêu và 02 giấy chứng nhận được cấp cùng ngày 08/11/1995. Khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 thì cụ L là người trực tiếp cùng đi với ông Kh. Đồng thời, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cụ L và cụ L1 vẫn còn sống tại địa phương đến năm 2001 thì cụ L1 chết, năm 2006 cụ L mới chết. Như vậy, việc ông Kh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các diện tích đất do cụ L cho trong đó có thửa 0781 là thửa có phần đất đang tranh chấp thì cụ L không có ý kiến, cũng không có yêu cầu ông Lâm Văn Kh điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Kh và buộc bị đơn ông Lâm Văn H giao trả quyền sử dụng đất diện tích 448,4m² là có căn cứ.

[5]. Mặt khác, ông Lâm Văn H xác định ông đã sử dụng đất từ năm 1996, do cha mẹ ông cho đất nhưng ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đất tranh chấp được cụ L và cụ L1 tặng cho và trong quá trình sử dụng đất ông cũng không đăng ký kê khai để đứng tên sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất hoặc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cũng chính ông xác định phần đất ông đang sử dụng là của cụ Lâm Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Văn Kh đối với bị đơn ông Lâm Văn H và buộc ông H phải có nghĩa vụ giao trả diện tích đất tranh chấp cho ông Kh và không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Kh diện tích 448,4m² là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Giai đoạn phúc thẩm, ông Lâm Văn H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn H.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn H; có căn cứ chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 144/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 144/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 97, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Pháp lệnh số 10/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 12 quy định về án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Kh đối với ông Lâm Văn H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Buộc ông Lâm Văn H giao trả quyền sử dụng đất tranh chấp diện tích 448,4m², thuộc thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 thành lập năm 1997, đất tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B cho ông Lâm Văn Kh qua đo đạc thực tế đất có số đo, vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 0779 do ông Lâm Văn H sử dụng có số đo 49,25m;
- Hướng Tây giáp thửa 0781 do ông Lâm Văn Kh lý sử dụng tính từ mé hàng rào của nhà ông Kh về phía đông có số đo 48,23m;
- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 9,88m;
- Hướng Nam giáp đường bê tông 02m có số đo 1,84 + 6,82m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 630304 Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp ngày 08/11/1995 cho ông Lâm Văn Kh tại thửa số 0781, tờ bản đồ số 11 thành lập năm 1997, diện tích 448,4m² tại ấp Thào L, xã V, thành phố B, tỉnh B.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.507.000 đồng, ông Kh đã dự nộp. Ông Lâm Văn H phải chịu toàn bộ nên buộc ông Lâm Văn H phải hoàn lại cho ông Lâm Văn Kh số tiền 4.507.000 đồng.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm: Buộc ông Lâm Văn H nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 200.000 đồng.

Ông Lâm Văn Kh không phải nộp án phí, ông Kh đã nộp số tiền tạm ứng án phí 700.000 đồng tại biên lai thu số 0002160 ngày 26/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

5.2. Án phí phúc thẩm: Ông Lâm Văn H phải chịu 300.000 đồng; ông H đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007867 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Giang Thị Cẩm Thúy

